

Số: 544/TB-HV

Krông Ana, ngày 24 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

**V/v cấp phát gạo cho học sinh theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP
học kỳ 1 năm học 2025-2026**

Kính gửi:

- Giáo viên chủ nhiệm;
- Học sinh Trường Trung học phổ thông Hùng Vương.

Căn cứ Quyết định số 01777/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Việc phân bổ gạo hỗ trợ cho học sinh, học viên học kỳ I năm học 2025 - 2026 và bổ sung học kỳ II năm học 2024 - 2025 theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; Thực hiện Công văn số 1522/SGDDĐT-KHTC ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk V/v tiếp nhận, cấp phát gạo học kỳ I năm học 2025-2026 và bổ sung học kỳ II năm học 2024-2025 cho học sinh theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ;

Trường Trung học phổ thông Hùng Vương Thông báo đến toàn thể giáo viên chủ nhiệm và học sinh về việc cấp phát gạo theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP cụ thể như sau:

1. Đối tượng thụ hưởng

Những học sinh được hưởng chế độ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ (có danh sách kèm theo).

2. Thời gian cấp phát

Từ chiều ngày 24/11/2025 đến hết ngày 25/11/2025

Đối với những học sinh bị ảnh hưởng bởi lũ, lụt không thể đến nhận, GVCN báo cáo danh sách cho Tổ trưởng Văn phòng và sẽ nhận khi điều kiện thuận lợi.

3. Địa điểm cấp phát

Phòng thực hành bộ môn Hoá Trường Trung học phổ thông Hùng Vương (số 142, đường Hùng Vương, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk).

4. Lưu ý

Học sinh phải trực tiếp ký, nhận trường hợp đặc biệt có thể uỷ quyền cho cha/mẹ học sinh nhưng phải có giấy tờ tùy thân của học sinh.

Trên đây là Thông báo V/v cấp phát gạo cho học sinh theo Nghị định 66/2025/NĐ CP học kỳ 1 năm học 2025-2026. Yêu cầu các cá nhân, bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện. Mọi thắc mắc vui lòng lên hệ thầy Trần Văn An để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng;
- Tổ Văn phòng;
- Ban Chấp hành Đoàn;
- Giáo viên chủ nhiệm;
- rang thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Văn An

DANH SÁCH HỌC SINH Ở THÔN, BUÔN, XÃ THUỘC KINH TẾ KHÓ KHĂN
NHẬN HỖ TRỢ GẠO HKI NĂM HỌC 2025 - 2026
(Theo Quyết định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/03/2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	DÂN TỘC	ĐỊA CHỈ (Thôn, buôn, xã)	SỐ LƯỢNG (Kg)	KÝ NHẬN	GHI CHÚ
1	H' Nữ Niê	10A2	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
2	H' Hiền Knul	10A3	Ê-đê	Buôn Dham, xã Ea Na	60		
3	Y - Đăng Byă	10A4	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
4	Y - Đa Wit Adrông	10A5	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
5	Y- Đê Găi Hđők	10A5	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
6	Y-Huân Niê	10A5	Ê-đê	Buôn Dham, xã Ea Na	60		
7	H' Kreh Niê	10A5	Ê-đê	Buôn Dham, xã Ea Na	60		
8	Y- Triêk Bkrông	10A5	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
9	H' Bình Nhi Hđők	10A6	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
10	H' Jăk Niê	10A6	Ê-đê	Buôn Dham, xã Ea Na	60		
11	H' Khoan Bkrông	10A6	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
12	Y- Phúc Knul	10A6	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
13	Y - Qua Knul	10A6	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
14	H San Đa Ayũn	10A6	Ê-đê	Buôn Dham, xã Ea Na	60		
15	H' Tươu Hđők	10A6	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
16	H' Trâm Niê	10A6	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
17	H' Yên Knul	10A6	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
18	Tuấn Anh Ênuôi	11A1	Ê-đê	Buôn Dur I, xã Dur Kmăn	60		
19	Y Sac Knul	11A3	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
20	H' A Wi La Niê	11A5	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
21	H - Lê Na Kmăn Byă	11A7	Ê-đê	Buôn Dur I, xã Dur Kmăn	60		
22	H - Sa Lan Ênuôi	11A7	Ê-đê	Buôn Dur I, xã Dur Kmăn	60		
23	Y- Asian Niê	11A8	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
24	H' Be Ri Hđők	11A8	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
25	Y - Bình Niê	11A8	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
26	H' Dâu Knul	11A8	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
27	H' Đhoanh Bkrông	11A8	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
28	Y Kha Hmők	11A8	Ê-đê	Buôn Dur I, xã Dur Kmăn	60		
29	H' Mê Ry Byă	11A8	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
30	H' Radil Hđők	11A8	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
31	Y- Tìn Byă	11A8	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
32	H' Tuệ Hmők	11A8	Ê-đê	Buôn Dham, xã Ea Na	60		
33	H' Giñ Hmők	11A9	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		



34	H' Khê Byă	11A9	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
35	H' Ngor Bkrông	11A9	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
36	H' Rô Bi Niê	11A9	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
37	Y Bảo Knul	11A10	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
38	Đàm Nguyên Khang	11A10	Nùng	Thôn Cao Sơn, xã Buôn Chóah	60		
39	H' Luôr Bkrông	11A10	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
40	H Nim Ênuôl	11A10	Ê-đê	Buôn Dur I, xã Dur Kmăn	60		
41	H' Yiem Bkrông	11A10	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
42	H' Dấu Êban	11A11	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
43	Y- Hiếu Knul	11A11	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
44	H' Ngai Niê	11A11	Ê-đê	Buôn Dham, xã Ea Na	60		
45	H Răng Niê	11A11	Ê-đê	Buôn Dham, xã Ea Na	60		
46	Y - Khen Ênuôl	11A12	Ê-đê	Buôn Dur I, xã Dur Kmăn	60		
47	H' Sa Mau Byă	11A12	Ê-đê	Buôn Dham, xã Ea Na	60		
48	Y - Sim Knul	11A12	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
49	Y- Thau Niê	11A12	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
50	H' Tra Knul	12A3	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
51	Y Ghang Byă	12A4	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
52	H' Biê Hđők	12A5	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
53	H Bi Ra Bkrông	12A6	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
54	H' Jiê Niê	12A6	Ê-đê	Buôn Dham, xã Ea Na	60		
55	H' Mư Niê	12A6	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
56	H' Boăt Hđők	12A7	Ê-đê	Buôn Dham, xã Ea Na	60		
57	Y - Apôlos Niê	12A7	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
58	H' Đot - Hđők	12A7	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
59	H' Wui Ênuôl	12A7	Ê-đê	Buôn Dham, xã Ea Na	60		
60	Hà Thanh Đạt Adrông	12A8	Ê-đê	Buôn Riăng, xã Ea Na	60		
61	H' Ngôn Byă	12A8	Ê-đê	Buôn Knul, xã Ea Na	60		
62	Y Teo Mlô	12A8	Ê-đê	Buôn Dham, xã Ea Na	60		
Tổng cộng					3.720		

Danh sách gồm 62 học sinh

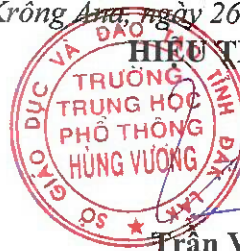
NGƯỜI LẬP

Văn Đức Hải

Văn Đức Hải

Krông An, ngày 26 tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn An